

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Số: 408 /QĐ-VKTTVBĐKH

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Viện, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.NV.15.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU
Chương: 026

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu)

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	Bộ giao	Kế hoạch 2020									
				Phân bổ các đơn vị trực thuộc									
				Khối H.chính	KT-KH	KTNN	TV-HV	MT	NC KTTV & BDKH	BDKH	Phân Viện	TT Tư vấn	
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng											
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	39.200	30.872	960	1.310	1.079	1.145	1.700	781	480	873	
a	Vốn trong nước	Triệu đồng	39.200	30.872	960	1.310	1.079	1.145	1.700	781	480	873	
a1	Chi thường xuyên (không bao gồm CTMT, CTMTQG)	Triệu đồng	24.200	15.872	960	1.310	1.079	1.145	1.700	781	480	873	
a2	Chi Chương trình MTQG	Triệu đồng											
a3	Chi Chương trình MT	Triệu đồng	15.000	15.000	-			-					
b	Vốn ngoài nước	Triệu đồng											
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng											
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	21.677	13.349	960	1.310	1.079	1.145	1.700	781	480	873	
	Trong đó bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên để CCTL		41										
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	13.149	13.149									
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	8.528	200	960	1.310	1.079	1.145	1.700	781	480	873	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-											
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng											
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng											
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng	2.075	2.075									
5.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-	2.075	2.075									
5.1.1	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	-											
5.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	2.075	2.075									
5.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia	-											
5.3	Vốn ngoài nước	-											
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng	15.448	15.448									
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-	448	448									

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	Bộ giao	Kế hoạch 2020									
				Phân bổ các đơn vị trực thuộc									
				Khối H.chính	KT-KH	KTNN	TV-HV	MT	NC KTTV & BDKH	BĐKH	Phân Viện	TT Tư vấn	
6.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	448	448									
6.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-											
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia	-	15.000	15.000									
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	15.000	15.000									
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới	-											
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	-	15.000	15.000									
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỐNG TÍN	Triệu đồng											
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng											

2

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Khối các đơn vị chức năng - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTV&BDKH ngày 31/12/2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	30.872	
a	Vốn trong nước	Triệu đồng	30.872	
a1	Chi thường xuyên (không bao gồm CTMT, CTMTQG)	Triệu đồng	15.872	
a2	Chi Chương trình MTQG	Triệu đồng		
a3	Chi Chương trình MT	Triệu đồng	15.000	
b	Vốn ngoài nước	Triệu đồng		
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	13.349	
	Trong đó bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên để CCTL	-	41	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	13.149	
1	Quản lý tổ chức cán bộ, tài chính và hành chính, quản trị của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu		1.844	Văn Phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Xây dựng kế hoạch và quản lý khoa học và công nghệ; Thông tin, tuyên truyền KH và CN; Hợp tác quốc tế; Quản lý, vận hành, sử dụng trang thiết bị KH và CN của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu		1.203	Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế
3	Đánh giá điều kiện khí hậu và cung cấp các bản tin dự báo (thời tiết, mưa lớn, xoáy thuận nhiệt đới và khí hậu) năm 2020		1.380	Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu
4	Nghiên cứu, đánh giá điều kiện KTTN vụ Đông xuân, vụ Mùa và giám sát, cảnh báo các hiện tượng thời bất lợi ảnh hưởng đến SXNN phục vụ xây dựng và cung cấp bản tin thông báo khí tượng nông nghiệp năm 2020 của 9 vùng sinh thái		1.092	Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp
5	Nghiên cứu, đánh giá đặc điểm, diễn biến và cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn, hải văn		2.200	Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn
6	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và công nghệ xử lý chất thải		2.218	Trung tâm Nghiên cứu Môi trường
7	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo đạc, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường		865	Phòng NC Công nghệ KTTV&BDKH
8	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ triển khai thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của Việt Nam		990	Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu
9	Đánh giá đặc điểm, diễn biến các yếu tố khí tượng, dự báo thủy triều, xâm nhập mặn, sóng		1.357	Phân viện KHKTTV&BDKH

Handwritten signature/initials

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-		
	<i>Chuyển tiếp</i>	-		
1	TNNMT.2017.05.04: Nghiên cứu cơ sở khoa học phân cấp độ rủi ro cho các loại hình thiên tai ở Việt Nam			Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn
2	TNNMT.2017.05.22: Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các mô hình kinh tế cấp huyện thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long, thí điểm tại một huyện điển hình			Trung tâm Nghiên cứu Môi trường
3	TNNMT.2017.05.19: Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định bộ tiêu chí đánh giá rủi ro do biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt nhằm đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tài nguyên nước cấp tỉnh, thử nghiệm cho Quy hoạch tài nguyên nước của một tỉnh điển hình.			Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu
4	TNNMT.2017.05.05: Nghiên cứu cơ sở khoa học và xây dựng quy trình xác định cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới và nước dâng do bão;			Trung tâm Tư vấn, dịch vụ KTTV&BDKH (Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 3 triệu đồng)
5	TNNMT.2017.05.06: Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán và xâm nhập mặn, áp dụng thử nghiệm cho khu vực Nam Bộ;			Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng – Khí hậu (Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 8 triệu đồng)
6	TNNMT.2018.05.01: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng thị trường Các bon tại Việt Nam			Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu (Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 5 triệu đồng)
7	TNNMT.2018.05.02: Nghiên cứu xây dựng hệ thống cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết ứng dụng phục vụ phát triển phát triển kinh tế xã hội và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long			Phân viện KHKTTV&BDKH (Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 5 triệu đồng)
8	TNNMT.2018.05.25: Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch, phân loại hang tram và lòng ghép mạng lưới quan trắc khí tượng nông nghiệp trong lồng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường			Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp (Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 7 triệu đồng)
	<i>Mở mới</i>			
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-		
d	Hoạt động KHCN khác	-	200	
	<i>Nhiệm vụ thuộc Chương trình kinh phí Chính phủ cấp</i>			
	TNNMT.2018.05.39: Nghiên cứu phương pháp kỹ thuật xác định vị trí, thời gian, nguồn gốc dầu tràn phục vụ hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu			Phòng NC Công nghệ KTTV&BDKH
	TNNMT.2018.02.08: Nghiên cứu xây dựng phương pháp mô phỏng biến động thảm phủ và đánh giá tác động đến tài nguyên nước cho hai lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ			Phòng NC Công nghệ KTTV&BDKH
	TNNMT.2018.05.23: Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo xu thế mùa bão (số cơn bão, cường độ và thời gian hoạt động bão) bằng chỉ số năng lượng bão trên Biển Đông phục vụ xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai bão			Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp
	TNNMT.2018.05.36: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để cảnh báo và đề xuất giải pháp kiểm soát ngập lụt ở lưu vực sông Bán Thạch			Trung tâm Nghiên cứu Môi trường
	TNNMT.2018.06.12: Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO tới các yếu tố khí tượng thủy văn và môi trường biển trên khu vực Biển Đông phục vụ công tác dự báo và quản lý môi trường biển			Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn
	<i>Hội thảo, hội nghị khoa học</i>		200	Trong đó tiết kiệm để thực hiện CCTL năm 2020: 13 triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
	Kinh phí hoạt động của tiểu ban KHCN: Thuộc chương trình IHP, tiểu ban Khoa học tự nhiên của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.	-		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-		
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (Trong đó đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện nguồn CCTL năm 2019)	Triệu đồng	2.075	
5.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-	2.075	
5.1.1	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	-		
5.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	2.075	
a	Nhiệm vụ đặc thù	-	250	
	Nhiệm vụ trực dự báo và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm	-	250	
b	Mua sắm	-		
c	Sửa chữa	-		
d	Nhiệm vụ chuyên môn	-	1.825	
1	Tăng cường năng lực phục vụ quản lý rủi ro thiên tai (lũ lụt, lũ quét) và bảo vệ môi trường các lưu vực sông biên giới thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng		276	
2	Xác định tuyến thoát lũ và chi giới thoát lũ hạ lưu một số hệ thống sông chính ven biển miền Trung, phục vụ ứng phó, phòng chống thiên tai và quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội		1.549	
5.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia	-		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng	15.448	
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-	448	
6.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-		
6.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	448	
a	Mua sắm	-		
b	Sửa chữa	-		
c	Nhiệm vụ đặc thù			
	Triển khai hoạt động quan trắc lắng đọng axit trong khuôn khổ Mạng lưới giám sát lắng đọng axit vùng Đông Á (EANET)		448	
d	Nhiệm vụ chuyên môn			
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia		15.000	
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		15.000	
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh		15.000	
1	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam		4.447	Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu
2	Đánh giá khí hậu quốc gia		1.411	Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu
3	Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050		622	Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu
4	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam		5.117	Phòng NC Công nghệ KTTV&BDKH
5	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH, xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tồn thất và thiệt hại.		3.403	Trung tâm Nghiên cứu Môi trường
6.3	Vốn ngoài nước			
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỐNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	960	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	960	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Đánh giá điều kiện khí hậu và cung cấp các bản tin dự báo (thời tiết, mưa lớn, xoáy thuận nhiệt đới và khí hậu) năm 2020
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	960	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	960	
	Chuyển tiếp	-	960	
	TNNMT.2017.05.06: Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán và xâm nhập mặn, áp dụng thử nghiệm cho khu vực Nam Bộ		960	Trần Đình Trọng
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-		
d	Hoạt động KHCN khác	-		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-		
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-		
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia			
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới			

(Chữ ký)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh			
	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam			Chủ trì thực hiện dự án
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUẢN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

u M

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỒI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	1.310	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	1.310	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Nghiên cứu, đánh giá điều kiện KTTN vụ Đông xuân, vụ Mùa và giám sát, cảnh báo các hiện tượng thời bất lợi ảnh hưởng đến SXNN phục vụ xây dựng và cung cấp bản tin thông báo khí tượng nông nghiệp năm 2020 của 9 vùng sinh thái
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	1.310	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-	1.310	
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	1.310	
	Chuyển tiếp			
1	TNMT.2018.05.23: Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo xu thế mùa bão (số cơn bão, cường độ và thời gian hoạt động bão) bằng chỉ số năng lượng bão trên Biển Đông phục vụ xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai bão		300	Trình Hoàng Dương
2	TNMT.2018.05.25: Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch, phân loại hạng trạm và lồng ghép mạng lưới quan trắc khí tượng nông nghiệp trong tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường		1.010	Dương Văn Khâm
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	1.079	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	1.079	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Nghiên cứu, đánh giá đặc điểm, diễn biến và cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn, hải văn
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	1.079	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	1.079	
	<i>Chuyển tiếp</i>	-	1.079	
1	TNMT.2017.05.04: Nghiên cứu cơ sở khoa học phân cấp độ rủi ro cho các loại hình thiên tai ở Việt Nam		779	
2	TNMT.2018.06.12: Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO tới các yếu tố khí tượng thủy văn và môi trường biển trên khu vực Biển Đông phục vụ công tác dự báo và quản lý môi trường biển		300	
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Trung tâm Nghiên cứu Môi trường

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	1.145	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	1.145	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và công nghệ xử lý chất thải.
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	1.145	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	1.145	
	<i>Chuyển tiếp</i>	-	1.145	
	TNMT.2017.05.22: Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các mô hình kinh tế cấp huyện thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long, thí điểm tại một huyện điển hình		845	Lê Ngọc Cầu và Đặng Ngọc Diệp
	TNMT.2018.05.36: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề cảnh báo và đề xuất giải pháp kiểm soát ngập lụt ở lưu vực sông Bàn Thạch		300	Phùng Đức Chính
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-		
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia			
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới			
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh			

Ch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH, xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.			Chủ trì thực hiện dự án
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỐNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

ch

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Phòng Nghiên cứu KTTV & BĐKH

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-VKTTV/BĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỘP NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	1.700	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	1.700	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo đạc, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	1.700	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	450	
	<i>Chuyên tiếp</i>	-	450	
	TNMT.2018.02.08: Nghiên cứu xây dựng phương pháp mô phỏng biến động thảm phủ và đánh giá tác động đến tài nguyên nước cho hai lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ		450	Nguyễn Thanh Bằng
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-		
d	Hoạt động KHCN khác	-	1.250	
-	<i>Nhiệm vụ thuộc Chương trình Chính phủ cấp</i>			
	TNMT.2018.05.39: Nghiên cứu phương pháp kỹ thuật xác định vị trí, thời gian, nguồn gốc dầu tràn phục vụ hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu	-	1.250	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	1.250	Đoàn Hà Phong
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-		
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia			
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới			
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh			
	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam			Chủ trì thực hiện dự án
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

ch. th

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	781	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	781	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ triển khai thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của Việt Nam
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	781	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	781	
	<i>Chuyển tiếp</i>	-	781	
	TNMT.2017.05.19: Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định bộ tiêu chí đánh giá rủi ro do biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt nhằm đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tài nguyên nước cấp tỉnh, thử nghiệm cho Quy hoạch tài nguyên nước của một tỉnh điển hình.		301	Bùi Đức Hiếu
	TNMT.2018.05.01: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng thị trường Các bon tại Việt Nam		480	Nguyễn Thị Liễu
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
6.1	Vốn trong nước (không bao gồm CTMT, CTMT QG)	-		
6.2	Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia			
6.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
a	Chương trình mục tiêu QG nông thôn mới			
b	Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
	Đánh giá khí hậu quốc gia			Chủ trì thực hiện dự án
	Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050			Chủ trì thực hiện dự án
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

u MT

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-VKTTVBDKH ngày 31 / 12 /2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	480	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	480	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		Đánh giá đặc điểm, diễn biến các yếu tố khí tượng, dự báo thủy triều, xâm nhập mặn, sóng ven bờ tại khu vực Nam Bộ
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	480	
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	480	
	<i>Chuyên tiếp</i>	-	480	
1	TNMT.2018.05.02: Nghiên cứu xây dựng hệ thống cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết ứng dụng phục vụ phát triển phát triển kinh tế xã hội và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long		480	Phạm Thanh Long
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		

Chữ ký

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
Trung tâm Tư vấn, Dịch vụ Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31/12/2019 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biển đổi khí hậu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch được giao	Nhiệm vụ
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢ NS PHÍ, LỆ PHÍ	Triệu đồng		
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	Triệu đồng	873	
1	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Triệu đồng		
2	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Triệu đồng	873	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-		
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	873	
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp QG	-		
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	873	
	<i>Chuyển tiếp</i>	-	873	
	TNMT.2017.05: Nghiên cứu cơ sở khoa học và xây dựng quy trình xác định cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới và nước dâng do bão		873	Đồ Dĩnh Chiến
3	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Triệu đồng		
4	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	Triệu đồng		
5	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Triệu đồng		
6	CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Triệu đồng		
7	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	Triệu đồng		
8	QUAN HỆ TÀI CHÍNH VỚI NƯỚC NGOÀI	Triệu đồng		